

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2020/HS-ST

Ngày 18-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH D**

**- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mỹ Trúc;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Ông Bùi Duy Hải.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 246/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Bé G**, sinh năm 1986, tại tỉnh V; nơi cư trú: Tổ 11, ấp Đ, xã B, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Huỳnh Thị L; có chồng tên Nguyễn Thanh D và có hai con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh ngày 21/12/2017; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp Đ, xã B, thị xã T, tỉnh B; Có mặt

**Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn A; Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bé G và Nguyễn Thanh D (Sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Đ, xã B, thị xã T, tỉnh B) là vợ chồng cả hai cùng chung sống tại ấp Đ, xã B, thị xã T,

tỉnh B. Nguyễn Thị Bé G và Lê Ngọc T (Sinh năm 1989; địa chỉ: ấp Đ, xã B, thị xã T, tỉnh B) là chị dâu và em rể, nhà của ông D và G nằm cạnh nhà ông T và sử dụng chung cổng ra vào.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông D và G thường xảy ra mâu thuẫn. Khi xảy ra mâu thuẫn ông D thường dọa đánh G và khóa cửa không cho G vào nhà. Đến khoảng 18 giờ ngày 02/4/2020, Khi G đi làm về thì G và ông D xảy ra mâu thuẫn. G bỏ đi ra khỏi nhà, trước khi đi G cầm theo ổ khóa bằng kim loại màu vàng hiệu Solex kích thước dài 8,5cm với mục đích để ông D không thể khóa được cửa nhà. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, G trở về nhà để đi ngủ nhưng không vào được vì ông D dùng dây kẽm cột ở bên trong cửa nên G đứng bên ngoài kêu mở cửa nhưng ông D không mở. Do đó, G bước sang cổng nhà của ông T và ông A (Ông A là cha chồng của G) tiếp tục gọi cửa để những người trong nhà nghe và mở cửa cho G nhưng không ai mở cửa. Lúc này, G đi ra mép đường nhựa nhặt những viên đá nhỏ ném lên mái tole nhà ông T và gây ra tiếng ồn nên ông T và ông A liền mở cửa ra quan sát thì thấy G đang đứng bên ngoài cổng ném đá. Do sợ G ném trúng xe ô tô của T đang để trước sân nên ông T ra mở cửa cổng với mục đích giữ G lại để báo với lực lượng công an. Khi ông T mở cửa thì G bỏ chạy vì sợ ông T đánh. Ông T đuổi theo, khi đuổi kịp thì ông T dùng tay nắm vào tay trái của G, giữ G lại. G liền dùng ổ khóa bằng kim loại màu vàng, hiệu Solex dài 8,5cm đang cầm sẵn tay phải đánh một cái trúng vào đầu của ông T gây thương tích. Cùng lúc này, ông A chạy đến can ngăn thì G đưa ổ khóa sử dụng đánh T cho ông A và cùng ông A đến Công an xã Bạch Đằng để trình báo sự việc. Còn ông T thì đi đến Bệnh viện đa khoa An Phước Sài Gòn tại phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D để điều trị.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 348 ngày 11/8/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình D kết luận Lê Ngọc T có thương tích: Vết thương vùng đỉnh đầu – thái D trái 2x1cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Ngọc T yêu cầu Nguyễn Thị Bé G bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (Bao gồm chi phí điều trị, chi phí đi lại và tổn thất tinh thần).

Cáo trạng số 239/CT-VKS-TU ngày 17-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bé G về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé G từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa bằng kim loại, màu vàng dài 8,5cm, nhãn hiệu Solex.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Ngọc T với số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận mà chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/4/2020, Nguyễn Thị Bé G có hành vi sử dụng ổ khóa bằng kim loại màu vàng, hiệu Solex dài 8,5cm (hung khí nguy hiểm) làm hung khí đánh vào đầu ông Lê Ngọc T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01 (Một)%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tinh thần của người khác, đồng thời làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì thái độ coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo G là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa bằng kim loại, màu vàng dài 8,5cm, nhãn hiệu Solex.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 4.000.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận trên là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận này của các đương sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 46, Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé G 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án (Ngày 18/12/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bé G cho Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nA cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa bằng kim loại, màu vàng dài 8,5cm, nhãn hiệu Solex.

*(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D).*

4. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Thị Bé G có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Ngọc T số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

*Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.*

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé G phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

6. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình D;
- VKSND tỉnh Bình D;
- PV27, Công an tỉnh Bình D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình D;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND xã B, thị xã T, tỉnh B
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Ngô Thị Mỹ Trúc**